

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
DANH SÁCH DĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám chữa bệnh: Phòng khám đa khoa Tuyết Mai.
2. Địa chỉ: Số nhà 355, Tổ dân số Phan Thiết 14, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 07 - 21 giờ các ngày trong tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số GP/HN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Đỗ Thị Ngọc Mai	0002369/TQ-CCHN QĐ số 630/QĐ-SYT ngày 17/10/2013 của SYT vv bổ sung hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt. QĐ số 652/QĐ-SYT ngày 05/09/2018 của SYT vv bổ sung hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh khoa Nội/Hồi sức cấp cứu: Siêu âm.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa: CK Nội, Nhi, Răng hàm mặt, Hồi sức cấp cứu, Siêu âm.	0700-1700;12T314T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Th/s, Bác sỹ Phụ trách chuyên môn, KCB Nội - Nhi ; Răng Hàm Mặt; Chẩn đoán hình ảnh Hồi sức cấp cứu		
2	Đỗ Công Tuyển	0002366/TQ-CCHN QĐ số 357/QĐ-SYT ngày 28/03/2019 về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa : Chẩn đoán hình ảnh Xquang	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CK Chẩn đoán hình ảnh về x-quang	0700-1700;12T314T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ KCB Nội tổng hợp; Chẩn đoán hình ảnh		
3	Đỗ Thị Ánh Tuyết	0002341/TQ-CCHN QĐ số 735/QĐ-SYT của SYT về việc bổ sung Phạm vi hoạt động chuyên môn Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội; Nhi, nội soi tiêu hóa, Siêu âm.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Chuyên khoa Nội/Nhi/Nội soi tiêu hóa/Siêu âm/Mắt	0700-1700;12T314T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ KCB Nội - Nhi khoa; Nội soi tiêu hóa; Mắt; Chẩn đoán hình ảnh; Cấp cứu		
4	Tô Doãn Hồng	0003137/TQ-CCHN Số 420/QĐ-SYT ngày 19/05/2021 bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần; Chẩn đoán hình ảnh (Theo Quyết định số 36/QĐ-PTM ngày 10/02/2022 của P.KĐK Tuyết Mai).	07h00-21h00; 12T314T5T6T7CN	Bác sỹ KCB Đa khoa; chuyên khoa Tâm thần; Nội tổng hợp; chẩn đoán hình ảnh		
5	Dương Văn Phúc	000400/TQ-CCHN Số 571/QĐ-SYT ngày 22/06/2017 Quyết định bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn bác sỹ khám bệnh chữa bệnh ngoại khoa.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Ngoại khoa	0700-1700;12T314T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ Ngoại khoa		
6	Nguyễn Tuyết Hà	000392/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	0700-1700;12T314T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ KCB CK YHCT		

STT	Họ và tên	Số GPHN/Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
7	Trần Thị Tố Anh	000102/TQ-CCHN Số 206/QĐ-SYT Ngày 28/02/2017 Quyết định bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền; Nội soi và điều trị các bệnh lý thông thường về Tai mũi họng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Y học cổ truyền; Tai Mũi Họng	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nội - Y học cổ truyền - Tai mũi họng		
8	Hoàng Thị Bích Lâm	003826/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Siêu âm (QĐ số 33/QĐ-PKĐKTM ngày 01/9/2021)	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sĩ KCB Nội khoa/ Chẩn đoán hình ảnh		
9	Nguyễn Hải Đăng	004391/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	07h00-21h00; T2T3T4T5T6T7CN	Ts/Bác sĩ Răng Hàm Mặt		
10	Trần Kim Oanh	0001825/TQ-CCHN	Khám chữa bệnh da khoa/CK PHCN, Khám sản khoa	07h00-21h00; T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ KCB đa khoa khám sản khoa/CK PHCN		
11	Phạm Đức Thắng	003766/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Siêu âm tổng quát, siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa, siêu âm tim - mạch, đọc phim XQ lồng ngực thẳng nghiêng; đọc phim cắt lớp vi tính lồng ngực	07h00-21h00; T2T3T4T5T6	Bác sĩ KCB Nội tổng hợp; Khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khoa Thăm dò chức năng	07h30 - 17h00 T7CN tại Trung tâm TC VNVC	
12	Bùi Thị Bích Hạnh	250002/CCHN-BQP QĐ số 4287/QĐ-BQP ngày 31/12/2020 V/v cấp điều chỉnh, cấp lại CCHN và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa, chuyên khoa Da liễu.	Khám chữa bệnh đa khoa; KCB Nội Khoa-Da liễu; Siêu âm; Nội soi Tai mũi họng; Điện tim (Theo Quyết định số 34/QĐ-PKTM ngày 13/3/2021 của PKĐK Tuyết Mai).	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sĩ khám Nội khoa-Da liễu; Chẩn đoán hình ảnh; Khoa Thăm dò chức năng; Cấp cứu		
13	Lương Thị Hòa	002517/TQ-CCHN QĐ số 80/QĐ-SYT V/v bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn. Khám bệnh chữa bệnh đa khoa ngày 16/01/2017.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lao/Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; KCB Nội Khoa/Khám bệnh, chữa bệnh vật lý trị liệu phục hồi chức năng	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp; Lao; T.M.H; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng		
14	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	003394/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh chữa bệnh Chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sĩ Khám bệnh chữa bệnh Chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt		
15	Nguyễn Ngọc Sơn	240042/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh đa khoa	0700-2100 T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ		
16	Đỗ Đức Hiệp	000022/TQ-GPHN	Y học cổ truyền	0700-2100 T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ		
17	Hà Thị Mai Hương	0001014/TQ-CCHN Số 242/QĐ-SYT Bổ xung phạm vi hoạt động chuyên môn Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa cấp ngày 07/05/2014.	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ-KH/HGD/Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-2100 T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ Phụ sản; Khoa Chẩn đoán hình ảnh; Khoa Thăm dò chức năng; Ngoại; Cấp cứu	Không làm việc tại cơ sở KBCB nào	

STT	Họ và tên	Số GPHN/Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
18	Nguyễn Mạnh Mùi	003868/HAG-CCHN Số: 528/QĐ-SYT ngày 17/6/2016 Phạm vi chuyên môn được bổ xung: Chẩn đoán hình ảnh (đọc phim cắt lớp vi tính ngực) Số: 959/QĐ-SYT ngày 23/10/2018 Phạm vi chuyên môn được bổ xung: Thực hiện kỹ thuật chụp và đọc phim Xquang cơ bản.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa/Chẩn đoán hình ảnh (đọc phim cắt lớp vi tính ngực)/Thực hiện kỹ thuật chụp và đọc phim Xquang cơ bản	0700-2100 T21314T5T6T7CN	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh	Không làm việc tại cơ sở KBCB nào	
19	Đào Thị Minh Khoát	0002326/TQ-CCHN Số 53/QĐ-SYT ngày 14/01/2016 Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ xung: Khám, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa - KHHGD	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội nhi/ khám chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa-KHHGD	0700-1700 T21314T5T6	Bác sỹ Nội tổng hợp, Nhi, Phụ sản	Từ 17h00-21h00 T21314T5T6 Từ 07h00-21h00 T7CN Tại PK Sản phụ khoa 282	
20	Đoàn Thị Mai Lan	0001829/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	07h00-21h00 T21314T5T6T7CN	Bác sỹ	Không làm việc tại cơ sở KBCB nào	
21	Phạm Đức Cường	000098/TQ-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh Chuyên khoa Nội	07h00-21h00 T21314T5T6T7CN	Bác sỹ	Không làm việc tại cơ sở KBCB nào	
22	Vương Việt Hoàng	000510/TQ-GPHN	Chuyên khoa Răng Hàm Mặt	07h00-21h00 T21314T5T6T7CN	Bác sỹ	Không làm việc tại cơ sở KBCB nào	
23	Vũ Minh Thịnh	003175/TQ-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	0700-1700;T21314T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Chuyên khoa Xét nghiệm		
24	Nguyễn Phương Thảo	003851/TQ-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Trong và ngoài giờ hành chính từ T21314T5T6T7CN	CK xét nghiệm		
25	Nguyễn Ngọc Yến	004538/TQ-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Trong và ngoài giờ hành chính từ T21314T5T6T7CN	CK xét nghiệm		
26	Hoàng Văn Thiện	0001797/TQ-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	0700-1700;T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ KCB Chẩn đoán hình ảnh		
27	Hoàng Thị Tuyết	002505/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	0700-1700;T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ KCB chuyên khoa Tai Mũi Họng		
28	Đỗ Thị Thu Hà	000144/TQ-CCHN QĐ số 576/QĐ-SYT ngày 14/08/2018 của SYT về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội, Siêu âm tổng quát, Nội soi tai mũi họng.	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội-Nhi, chuyên khoa Nội, Siêu âm tổng quát, Nội soi Tai Mũi Họng	0700-1700;T7CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sỹ KCB chuyên khoa Nội - Nhi - Tai Mũi Họng, Chẩn đoán hình ảnh		

STT	Họ và tên	Số GP/HN/Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
29	Nguyễn Thế Hiền	0002368/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chẩn đoán và điều trị một số bệnh Da liễu thông thường (Theo Quyết định số 02/QĐ-PTM ngày 11/3/2022 của PKĐK Tuyết Mai).	0700-1700; 17CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sĩ KCB đa khoa, Da liễu		
30	Nguyễn Thị Ngọc Bích	0004330/PT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Mắt	Từ 0700-2100 TCN Từ 17h-21h 12T31415T6	Bác sĩ	0700-1700 12T31415T6 Tại trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tuyên Quang	
31	Đoàn Trang Nhung	003179/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 0700-2100 TCN Từ 17h-21h 12T31415T6	Bác sĩ Y học cổ truyền; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	0700-1700 12T31415T6 Tại Trạm Y tế xã Ý La	
32	Hoàng Thị Hà Tuyên	000266/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi/chuyên khoa PHCN	Từ 17h-21h 12T31415T6 Từ 0700-2100 TCN	Bác sĩ Nội- Nhi; chuyên khoa PHCN	Đang làm việc tại BV Phổi tỉnh Tuyên Quang từ 7h00 - 17h00 12T31415T6	
33	Lê Kim Việt	000104/TQ-CCHN Số 85/QĐ-SYT Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ xung Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm Thần	Khám bệnh chữa bệnh Chuyên khoa Nội/Chuyên khoa Tâm thần	0700-1700 CN + Thời gian ngoài giờ	Bác sĩ KCB Nội khoa; Chuyên khoa Tâm thần	Đang làm việc tại BV Đa khoa tỉnh Tuyên Quang từ 7h00 - 17h00 12T31415T6T7	
34	Nguyễn Thị Hòa	0001293/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	0700-1700; 12T31415T6TCN + Thời gian ngoài giờ	Y sĩ		
35	Nguyễn Văn Tuấn	000344/TQ-GPHN	Điều dưỡng	0700-1700; 12T31415T6TCN + Thời gian ngoài giờ	Điều dưỡng	Không làm việc tại cơ sở KBCB nào	
36	Lâm Thị Oanh	003539/TQ-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Y sĩ	0700-1700; 12T31415T6TCN + Thời gian ngoài giờ	Y sĩ		
37	Phạm Thị Tân	000514/TQ-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	0700-1700; 12T31415T6TCN + Thời gian ngoài giờ	Điều Dưỡng		
38	Nguyễn Phương Duy	004343/TNG-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Y sĩ/ Điều dưỡng	0700-1700; 12T31415T6TCN + Thời gian ngoài giờ	Y sĩ		
39	Nguyễn Việt Nga	000744/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Y sĩ Chăm sóc	0700-1700; 12T31415T6TCN + Thời gian ngoài giờ	Điều dưỡng; Y sĩ Chăm sóc		
40	Lê Thị Hiền	000505/TQ-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	0700-1700; 12T31415T6TCN + Thời gian ngoài giờ	Điều dưỡng		
41	Đặng Thị Tân	0001031/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	0700-1700; 12T31415T6TCN + Thời gian ngoài giờ	Kỹ thuật viên xét nghiệm		

STT	Họ và tên	Số GP/HN/ Số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
42	Lê Thị Bích	003410/TQ-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Nữ hộ sinh	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Nữ hộ sinh		
43	Nguyễn Thu Trang	003964/TQ-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Y sỹ		
44	Nông Văn Hề	000822/TQ-CCHN Số 575/QĐ-SYT TQ/Quang ngày 19/08/2018 Quyết định bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn : thực hiện kỹ thuật chụp X quang.	Quy định tại Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng; Thực hiện kỹ thuật chụp X quang.	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Y sỹ Chẩn đoán hình ảnh		
45	Nguyễn Thị Ương	000456/TQ-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Hộ sinh		
46	Đoàn Thị Trà Giang	004072/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Điều dưỡng		
47	Trần Thị Hương	004120/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Điều dưỡng		
48	Trần Huy Hoàng	004121/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Điều dưỡng		
49	Nguyễn Kiều Oanh	003040/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ thực hiện kỹ thuật chuyên ngành Y học cổ truyền theo QĐ số 44/QĐ-PKTM ngày 05/8/2022.	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Y sỹ		
50	Nguyễn Thị Minh Tâm	000247/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng;	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Điều dưỡng		
51	Lê Thị Thảo	004213/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số GPHN/ số CCHN	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
52	Lê Văn Cường	004269/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng		
53	Vì Thị Bình	1313/CCHN-D-SYT-TQ	Bán lẻ thuốc	07h00-21h00 T2T3T4T5T6T7CN	Dược sỹ DH		
54	Nguyễn Thị Nhà Phương	1254/CCHN-D-SYT-TQ	Bán lẻ thuốc	07h00-21h00 T2T3T4T5T6T7CN	Dược sỹ DH		
55	Trần Thủy Hành	955/TQ-CCHN-D-SYT-TQ	Dược sỹ	0700-1700; T2T3T4T5T6T7CN + Thời gian ngoài giờ	Dược sỹ		
56	Hoàng Thị Tinh	000351/TQ-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Y sỹ Y học cổ truyền	0700-2100 T2T3T4T5T6T7CN	Y sỹ		
57	Trương Thị Bích	000204/TQ-CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0700-2100 T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng		
58	Đinh Thị Lan	002663/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TT-LT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 QĐ mã chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	0700-2100 T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng		
59	Vũ Thị Nhiều	000599/TQ-CCHN	Thực hiện theo Quyết định 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0700-2100 T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng		
60	Trương Thị Hương	000249/TQ-GPHN	Điều dưỡng	0700-2100 T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng	Không làm việc tại cơ sở KBCB nào	
61	Nguyễn Văn Nam	000111/TQ-GPHN	Y học cổ truyền	0700-1700 T2T3T4T5T6T7CN	Y sỹ	Không làm việc tại cơ sở KBCB nào	
62	Nguyễn Thu Huyền	000237/TQ-GPHN	Điều dưỡng	0700-2100 T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng	Không làm việc tại cơ sở KBCB nào	

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 01 năm 2026

Người chịu trách nhiệm chuyên môn

Ký và ghi rõ họ tên của người chịu trách nhiệm chuyên môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

